

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2016

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Công ty: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam  
Mã chứng khoán: CTG  
Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04 39421030 Fax: 04 39421032  
Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Văn Thắng** – Chủ tịch HĐQT  
Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04 39421030 Fax: 04 39421032  
Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

### Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam công bố thông tin Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vào ngày 29 /7/2016 tại đường dẫn <http://investor.vietinbank.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2016

Người đại diện theo pháp luật  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Văn Thắng**

Số: 620/BC-HĐQT-NHCT44

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG**  
(6 tháng đầu năm 2016)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty đại chúng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam  
Địa chỉ Trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04 39421030  
Fax: 04 39412637  
Email: investor@vietinbank.vn  
Vốn điều lệ: 37.234.045.560.000 đồng  
Mã chứng khoán: CTG

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 15/NQ-ĐHĐCĐ                  | 26/4/2016 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, trong đó thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2015;</li><li>- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, định hướng và kế hoạch phát triển năm 2016;</li><li>- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015;</li><li>- Các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;</li><li>- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;</li><li>- Mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016;</li><li>- Tài liệu liên quan đến giao dịch sáp nhập PG Bank vào VietinBank;</li><li>- Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank;</li><li>- Công tác nhân sự VietinBank (Thôi giữ chức vụ TV HĐQT đối với ông Go Watanabe và ông Phạm Huy Thông; thôi giữ chức vụ TV BKS đối với bà Vũ Thị Bích Hồng; bầu bổ sung ông Yotaro Agari vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019).</li></ul> |

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Trong 6 tháng đầu năm 2016, HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh và đưa ra các định hướng, chỉ đạo cho hoạt động của VietinBank cũng như trao đổi về một số nội dung chuyên đề khác. Ngoài ra, HĐQT và Thường trực HĐQT còn xử lý nhiều nội dung khác thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (44 lần). Chi tiết các phiên họp của HĐQT như sau:

| TT | Thành viên HĐQT          | Chức vụ                   | Ngày bắt đầu là thành viên | Ngày không còn là thành viên | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự                                      |
|----|--------------------------|---------------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Văn Thắng     | Chủ tịch HĐQT             | 14/4/2014                  |                              | 48/48                    | 100%              |                                                          |
| 2  | Ông Lê Đức Thọ           | Ủy viên HĐQT kiêm TGD     | 14/4/2014                  |                              | 48/48                    | 100%              |                                                          |
| 3  | Bà Trần Thu Huyền        | Ủy viên HĐQT              | 24/7/2014                  |                              | 21/21                    | 100%              |                                                          |
| 4  | Bà Nguyễn Hồng Vân       | Ủy viên HĐQT              | 14/4/2014                  |                              | 37/38                    | 97%               | Không tham dự phiên họp HĐQT tháng 5/2016 do đi công tác |
| 5  | Ông Cát Quang Dương      | Ủy viên HĐQT              | 14/4/2014                  |                              | 11/11                    | 100%              |                                                          |
| 6  | Ông Phùng Khắc Kế        | Ủy viên HĐQT              | 1/11/2014                  |                              | 11/11                    | 100%              |                                                          |
| 7  | Ông Hiroyuki Nagata      | Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD | 14/4/2014                  |                              | 11/11                    | 100%              |                                                          |
| 8  | Ông Go Watanabe          | Ủy viên HĐQT              | 29/4/2014                  | 26/4/2016                    | 5/5                      | 100%              |                                                          |
| 9  | Ông Michael Knight Ipson | Ủy viên HĐQT              | 25/9/2014                  |                              | 8/8                      | 100%              |                                                          |
| 10 | Ông Yotaro Agari         | Ủy viên HĐQT              | 26/4/2016                  |                              | 4/4                      | 100%              |                                                          |

#### Ghi chú:

- Chủ tịch HĐQT & Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc: tính tỷ lệ tham dự với (i) tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ; (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và (iii) lấy ý kiến thường trực HĐQT bằng văn bản.

- Ủy viên HĐQT Trần Thu Huyền và Nguyễn Hồng Vân: tính tỷ lệ tham dự với (i) tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ; (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và (iii) lấy ý kiến thường trực HĐQT bằng văn bản (theo phân công nhiệm vụ).

- Ủy viên HĐQT Cát Quang Dương, Phùng Khắc Kế, Hiroyuki Nagata: tính tỷ lệ tham dự với (i) tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ và (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

- Ủy viên HĐQT Go Watanabe, Michael Knight Ipson, Yotaro Agari: Ủy viên HĐQT không cư trú, tính tỷ lệ tham dự với (i) một số phiên họp HĐQT định kỳ và (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

*2a*

## **2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc).**

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành luôn được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Mặt khác, Tổng giám đốc cũng đồng thời là Ủy viên HĐQT, do vậy luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong hoạt động điều hành.

Tại các phiên họp của HĐQT, Tổng giám đốc đã báo cáo về mọi mặt hoạt động của VietinBank cũng như kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Việc giám sát của HĐQT còn được thể hiện thông qua hoạt động của bộ máy giám sát thuộc Ban kiểm soát (BKS). HĐQT giao Ban kiểm soát định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT của Ban Điều hành. Ngoài ra, BKS cũng thường xuyên giám sát việc triển khai hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành đối với các chỉ đạo của HĐQT.

Bên cạnh các báo cáo định kỳ, trong năm 2016, HĐQT đã nghe Tổng giám đốc thay mặt Ban Điều hành báo cáo, thảo luận một số chuyên đề như:

- Nghị quyết Chính phủ, các Chỉ thị, thông tư của Ngân hàng nhà nước (NHNN) về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ ổn định lãi suất, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc ngành ngân hàng như Nghị quyết 01 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Thông tư 36 của NHNN về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, CN ngân hàng nước ngoài (có hiệu lực từ 01/02/2015) và Thông tư 06 sửa đổi của Thông tư 36... cũng như ảnh hưởng của các Nghị quyết, chỉ thị, thông tư đối với hoạt động của VietinBank;
- Ảnh hưởng của việc ký kết các hiệp định thương mại tự do (Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương TPP, Cộng đồng kinh tế Asean - AEC, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU...) đối với sự phát triển của kinh tế Việt Nam nói chung cũng như những cơ hội, thách thức đối với ngành ngân hàng và hoạt động của VietinBank;
- Việc rà soát các quy trình, quy chế nội bộ của VietinBank để đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ, NHNN cũng như an toàn hoạt động của VietinBank;
- Quản lý rủi ro, kiểm soát chất lượng nợ và phương án xử lý nợ xấu, việc triển khai dự án Basel 2 theo chỉ đạo của NHNN;
- Dự án chuyển đổi Core Banking, dự án kho dữ liệu doanh nghiệp và một số dự án CNTT lớn của VietinBank;
- Việc phát triển mạng lưới, việc đẩy mạnh chuẩn hóa mô hình tổ chức, kiện toàn, đổi mới cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động với lộ trình phù hợp theo chuẩn quốc tế....

HĐQT cũng giao Ban Điều hành bám sát tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường, thực hiện linh hoạt các nhiệm vụ trọng tâm đề ra nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2016 do ĐHĐCĐ giao. 

### 3. Hoạt động của các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại VietinBank có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Nhân sự, tiền lương, khen thưởng; Ủy ban Chính sách; Ủy ban quản lý tài sản nợ-có (ALCO). Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.

- Ủy ban Nhân sự, tiền lương, khen thưởng: tham mưu cho HĐQT về cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách quản trị nhân sự, đánh giá hiệu quả hoạt động và chính sách đãi ngộ; Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác quản lý cán bộ, khung năng lực, kế hoạch kế nhiệm, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của VietinBank trong từng thời kỳ.
- Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến xác định khẩu vị rủi ro trong từng thời kỳ; xây dựng cơ chế, chính sách quản trị rủi ro và định hướng quản trị rủi ro tín dụng, đầu tư, thị trường, tác nghiệp và các loại rủi ro khác; tham mưu cho HĐQT phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị, phương án xử lý rủi ro cũng như lộ trình triển khai dự án Basel II theo chỉ đạo của NHNN.
- Ủy ban chính sách: tham mưu, giúp việc ở cấp độ chính sách cho HĐQT trong việc xây dựng và rà soát chính sách; đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ và hiệu lực của các chính sách, quy chế, quy định trong các mảng hoạt động nghiệp vụ chủ yếu của VietinBank.
- Ủy ban ALCO: tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tài sản nợ, tài sản có của VietinBank phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của VietinBank trong từng thời kỳ và rà soát đảm bảo các tỷ lệ và giới hạn an toàn trong hoạt động kinh doanh theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, các Ủy ban đã phối hợp với các Phòng Ban, bộ phận có liên quan để tiếp tục rà soát, hoàn thiện, sửa đổi và ban hành mới các Quy định, quy trình, quy chế về QLRR, nhân sự, khen thưởng, đầu tư, góp vốn...; rà soát nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT và tham mưu cho HĐQT một số vấn đề cụ thể khác như chính sách QLRR; các biện pháp phòng ngừa rủi ro, chiến lược hoạt động và phát triển của VietinBank ...

### 4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

| TT | Số Nghị quyết        | Ngày tháng năm | Nội dung                                                                            |
|----|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 004/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 5/1/2016       | Phê duyệt kế hoạch vốn mua 04 máy in thẻ cho Chi nhánh 7 và Chi nhánh 10            |
| 2  | 005/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/1/2016       | Bổ sung chức năng nhiệm vụ và kiện toàn mô hình cơ cấu tổ chức trung tâm thanh toán |
| 3  | 012/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/1/2016       | Phê duyệt thực hiện chương trình "Thi đua tăng trưởng dư nợ toàn hệ thống"          |

| TT | Số Nghị quyết         | Ngày tháng năm | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | 023/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 19/1/2016      | Phê duyệt thay đổi máy chủ VietinBankSc                                                                                                                                                                                                         |
| 5  | 026/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 19/1/2016      | Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Tài chính của VietinBankSc                                                                                                                                                                          |
| 6  | 037/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 1/2/2016       | Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 giao các chi nhánh trong nước, Công ty con, ngân hàng con và chi nhánh nước ngoài trong hệ thống VietinBank                                                                                     |
| 7  | 041/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 1/2/2016       | Phê duyệt ban hành sửa đổi QĐ 832 về chế độ BCTC và sử dụng các bộ sổ trong hệ thống quản lý tài chính của VietinBank                                                                                                                           |
| 8  | 042/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 1/2/2016       | Phê duyệt ban hành sửa đổi QĐ 833 về chế độ BCTC đối với công ty con, công ty liên kết và liên doanh thuộc hệ thống VietinBank                                                                                                                  |
| 9  | 043/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 1/2/2016       | Phê duyệt điều chỉnh quy định rút tài sản bảo đảm trong giao dịch bảo lãnh                                                                                                                                                                      |
| 10 | 049/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 3/2/2016       | Phê duyệt một số chủ trương liên quan đến bảo hiểm rủi ro hoạt động trong năm 2016                                                                                                                                                              |
| 11 | 053/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 19/2/2016      | Phê duyệt chủ trương nhận chuyển nhượng tầng 1 nhà 33 Tràng Tiền làm PGD Tràng tiền, Chi nhánh Thành phố Hà Nội                                                                                                                                 |
| 12 | 072/NQ-HĐQT-NHCT44    | 29/2/2016      | Phê duyệt phát hành chính thức Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam – VAS cho kỳ hoạt động từ 1/1/2015 đến 30/09/2015 – của VietinBank đã được soát xét |
| 13 | 072B/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 29/2/2016      | Phê duyệt điều chỉnh một số điểm trong quy trình cấp tín dụng đối với KHDN và quy định về việc phục vụ KHDN tại các PGD bán lẻ duy trì KHDN                                                                                                     |
| 14 | 075/NQ-TTHĐQT-NHCT44  | 1/3/2016       | Phê duyệt chủ trương triển khai chương trình thi đua khen thưởng tăng năng suất giải ngân theo chương trình Kết nối ngân hàng - doanh nghiệp năm 2016                                                                                           |

| TT | Số Nghị quyết        | Ngày tháng năm | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | 077/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 3/3/2016       | Phê duyệt định hướng tín dụng năm 2016 của VietinBank                                                                                                                                                                                           |
| 16 | 078/NQ-HĐQT-NHCT44   | 8/3/2016       | Phê duyệt tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016                                                                                                                                                                                                    |
| 17 | 085/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/3/2016       | Ban hành Quy định Thẩm quyền tín dụng trong hệ thống VietinBank                                                                                                                                                                                 |
| 18 | 090/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/3/2016       | Phê duyệt các hạn mức rủi ro tín dụng năm 2016                                                                                                                                                                                                  |
| 19 | 091/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/3/2016       | Phê duyệt xếp loại chi nhánh và giao mức thẩm quyền tín dụng cho các Chi nhánh (lần 1/2016)                                                                                                                                                     |
| 20 | 093/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/3/2016       | Phê duyệt ban hành Quy định cấp và quản lý giới hạn giao dịch đối với khách hàng là Định chế tài chính                                                                                                                                          |
| 21 | 094/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 14/3/2016      | Phê duyệt kế hoạch vốn mua sắm TSCĐ đợt 2 của VietinBank                                                                                                                                                                                        |
| 22 | 109/NQ-HĐQT-NHCT44   | 21/3/2016      | Phê duyệt phát hành chính thức Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam – VAS cho kỳ hoạt động từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 – của VietinBank đã được soát xét |
| 23 | 112/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 24/3/2016      | Xếp hạng các CN, đơn vị năm 2016                                                                                                                                                                                                                |
| 24 | 123/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 30/3/2016      | Phê duyệt ban hành Quy chế Ủy ban chính sách                                                                                                                                                                                                    |
| 25 | 131/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 30/3/2016      | Phê duyệt chủ trương thay đổi bản quyền phần mềm Dự án trang cấp giải pháp bảo mật cho các thiết bị di động                                                                                                                                     |
| 26 | 148/NQ-HĐQT-NHCT44   | 5/4/2016       | Thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016                                                                                                                                                                                       |
| 27 | 155/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/4/2016       | Phê duyệt chủ trương nhận chuyển nhượng/thuê diện tích văn phòng tại Intracom Building là trụ sở Chi nhánh ngân hàng bán lẻ                                                                                                                     |
| 28 | 156/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 8/4/2016       | Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đơn giá tiền lương của NHCT trình Liên bộ                                                                                                                                                                           |
| 29 | 160/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 15/4/2016      | Phê duyệt ban hành Quy định lãi suất huy động, cho vay trong hệ thống VietinBank                                                                                                                                                                |

| TT | Số Nghị quyết        | Ngày tháng năm | Nội dung                                                                                                                 |
|----|----------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30 | 167/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 20/4/2016      | Ban hành sửa đổi lần 2 Quy chế tài chính của VietinBank                                                                  |
| 31 | 172/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 22/4/2016      | Phê duyệt kế hoạch vốn triển khai hệ thống giám sát tập trung tại bộ phận quỹ                                            |
| 32 | 178/NQ-HĐQT-NHCT44   | 26/4/2016      | Nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016                                                                       |
| 33 | 216/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 25/5/2016      | Phê duyệt kế hoạch vốn triển khai hệ thống mạng và wifi cho Phòng định chế tại 25 Lý Thường Kiệt                         |
| 34 | 218/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 25/5/2016      | Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung triển khai hệ thống kiểm soát truy cập đảm bảo tuân thủ cho thiết bị đầu cuối       |
| 35 | 247/NQ-HĐQT-NHCT44   | 15/6/2016      | Phát hành trái phiếu trung dài hạn VietinBank đợt 1 năm 2016                                                             |
| 36 | 248/NQ-HĐQT-NHCT44   | 15/6/2016      | Lựa chọn VietinBankSc là đại lý phát hành, đại lý lưu ký và đại lý thanh toán cho trái phiếu VietinBank                  |
| 37 | 301/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 21/6/2016      | Phê duyệt kế hoạch vốn 02 thiết bị họp trực tuyến MCU                                                                    |
| 38 | 304/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 21/6/2016      | Phê duyệt kế hoạch vốn trang bị tổng đài CN bán lẻ                                                                       |
| 39 | 306/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 21/6/2016      | Ban hành quy định giao nhận bảo quản vận chuyển tiền mặt tài sản quý giấy tờ có giá, Mã số Qđ.08.01.V                    |
| 40 | 310/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 24/6/2016      | Phê duyệt nội dung sửa đổi chức năng nhiệm vụ của Phòng KHDN/PGD/Phòng HTTD giai đoạn 3 chuyển đổi mô hình Khối KHDN     |
| 41 | 311/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 24/6/2016      | Phê duyệt ban hành quy định về hóa đơn mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ trong hệ thống, mã số Qđ.10.54.I               |
| 42 | 318/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 28/6/2016      | Phê duyệt ban hành Quy định sửa đổi Quy định một số nội dung về nghiệp vụ tín dụng, đầu tư theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN |
| 43 | 319/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 28/6/2016      | Phê duyệt ban hành Quy định cho vay, gửi tiền; mua có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng                         |
| 44 | 321/NQ-TTHĐQT-NHCT44 | 29/6/2016      | Phê duyệt sửa đổi quy định Khung Quản lý rủi ro tín dụng                                                                 |

### III. Ban Kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên BKS

| TT | Thành viên BKS          | Chức vụ                       | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Ngày còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự                                                                                                                      |
|----|-------------------------|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Thế Huân     | Trưởng BKS                    | 14/4/2015                      |                            | 4/4                     | 100%              |                                                                                                                                          |
| 2  | Ông Trần Minh Đức       | Thành viên BKS (Chuyên trách) | 14/4/2015                      |                            | 2/4                     | 50%               | Không tham dự 2 buổi họp do thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng BKS                                                        |
| 3  | Bà Phạm Thị Hồng Phương | Thành viên BKS (Chuyên trách) | 14/4/2015                      |                            | 4/4                     | 100%              |                                                                                                                                          |
| 4  | Bà Phạm Thị Thơm        | Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)   | 29/4/2014                      |                            | 4/4                     | 100%              |                                                                                                                                          |
| 5  | Bà Vũ Thị Bích Hồng     | Thành viên BKS (Chuyên trách) | 29/4/2014                      | 26/4/2016                  | 0/4                     | 0%                | Nghỉ hưu theo chế độ từ 1/7/2015. Chính thức miễn nhiệm thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 26/4/2016 (NQ số 15/NQ-ĐHĐCĐ) |

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

- Trong 6 tháng đầu năm 2016, BKS đã triển khai thực hiện hoạt động giám sát thông qua các hình thức cụ thể như sau:
  - + *Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Ban Điều hành:* Đại diện BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban điều hành. Tại các cuộc họp, đại diện BKS đã trao đổi, thảo luận, đưa ra các ý kiến khách quan, quan điểm độc lập về các tồn tại, rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của VietinBank và các kiến nghị đối với HĐQT, Ban Điều hành.
  - + *Rà soát các văn bản chính sách, xem xét các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:* BKS đã phân công các thành viên BKS, bộ phận KTNB thực hiện rà soát các văn bản chính sách do HĐQT, Ban Điều hành ban hành, xem xét các Nghị quyết/Quyết

*BA*

định của HĐQT để đánh giá tính đầy đủ, phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank, đáp ứng được yêu cầu quản trị, điều hành ngân hàng theo nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.

- + *Xem xét các báo cáo giám sát, báo cáo kiểm toán của bộ phận KTNB*: Trên cơ sở thông tin thu thập từ các báo cáo tháng giám sát tình hình hoạt động kinh doanh chính của VietinBank và báo cáo kết quả từng cuộc kiểm toán nội bộ chuyên đề và tại một số đơn vị trong hệ thống theo Kế hoạch kiểm toán hoặc đột xuất của bộ phận KTNB, BKS báo cáo HĐQT tại các cuộc họp thường kỳ và kiến nghị/đề xuất trực tiếp gửi đến Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc về các vấn đề phát hiện qua giám sát và kiểm toán, các kiến nghị, đề xuất của KTNB.
  - Hoạt động giám sát của BKS được tiến hành thường xuyên có tính hệ thống tại cấp Trụ sở chính, trong đó tập trung giám sát công tác quản trị, điều hành, hoạt động quản trị rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động trọng yếu của ngân hàng thông qua các báo cáo giám sát, báo cáo kiểm toán (định kỳ/đột xuất) từ đó đánh giá việc thực hiện, mức độ hoàn thành và tuân thủ các quy định của của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của VietinBank, các mục tiêu, nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.
- 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác.**
- Trong quá trình thực hiện vai trò giám sát, BKS đã phối hợp với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác thông qua kiến nghị, trao đổi trực tiếp tại các phiên họp định kỳ/đột xuất hoặc gửi văn bản kiến nghị đối với từng trường hợp cụ thể. Trong 6 tháng đầu năm 2016, quan hệ phối hợp công tác giữa BKS với HĐQT, BDH được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank.

**4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)**

- Trong 6 tháng năm 2016, ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính theo quy định của Điều lệ và quy chế nội bộ, BKS và bộ phận KTNB tiếp tục thực hiện và hoàn thành công tác điều phối, hỗ trợ hoạt động của các đơn vị thanh tra, kiểm toán bên ngoài tại VietinBank, cụ thể như sau: BKS đã trực tiếp chỉ đạo bộ phận KTNB làm đầu mối phối hợp với các phòng/ban/đơn vị trụ sở chính và chi nhánh cung cấp hồ sơ, tài liệu, giải trình và báo cáo theo yêu cầu của các đoàn thanh tra, kiểm toán tại VietinBank, chấp hành đúng nghĩa vụ của đối tượng được thanh tra, kiểm toán theo quy định. Trên cơ sở nghiên cứu, rà soát các kết luận và kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán tại hệ thống VietinBank, BKS đã kiến nghị trực tiếp với HĐQT, BDH trong việc chỉ đạo, đôn đốc, chấn chỉnh các Khối/Phòng/Ban/Chi nhánh có liên quan thực hiện khắc phục chỉnh sửa sau thanh tra, kiểm toán. Bộ phận KTNB đã tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, rà soát, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tổ chức thực hiện và thực hiện các Kết luận thanh tra, Báo cáo kiểm toán, tổng hợp kết quả thực hiện của VietinBank để báo cáo các cơ quan chức năng đúng quy định.

**IV. Đào tạo về quản trị công ty trong 6 tháng đầu năm 2016:**

- VietinBank luôn xác định vai trò quan trọng của quản trị ngân hàng đối với hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như mục tiêu phát triển an toàn, bền vững. Theo đó, Ban Lãnh đạo VietinBank đã tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên sâu liên quan đến hoạt

động quản trị ngân hàng ở trong và ngoài nước. Đặc biệt, VietinBank đã tổ chức chương trình hội thảo “Xây dựng và quản trị chiến lược” với sự tham gia trao đổi, phúc đáp và chia sẻ kinh nghiệm từ Chuyên gia là Trưởng bộ phận chiến lược toàn cầu của tổ chức tài chính quốc tế (IFC). Hội thảo đã cung cấp cho Ban Lãnh đạo VietinBank cùng các cấp quản lý cấp cao các kiến thức về quản trị, về xây dựng và quản trị Chiến lược, hướng đến xây dựng VietinBank là một trong những ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, phát triển an toàn, bền vững, chủ động hội nhập quốc tế.

**V. Danh sách về người có liên quan của VietinBank theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của VietinBank với chính VietinBank.**

**1. Danh sách về người có liên quan của VietinBank**

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này)

**2. Giao dịch giữa VietinBank với người có liên quan của VietinBank; hoặc giữa VietinBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                | Mối quan hệ liên quan với VietinBank | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)                                                         | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty CP Chứng khoán NHTM CPCTVN | Công ty con                          | 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 của UBCKNN và các giấy phép điều chỉnh: số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015 và số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 của UBCKNN | 306 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội       | 29/6/2016<br>30/6/2016          | 248/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 15/6/2016 v/v Lựa chọn VietinBankSc là đại lý phát hành, đại lý lưu ký và đại lý thanh toán cho trái phiếu VietinBank | -                                                  |         |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ của VietinBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát: Không có**

**4. Giao dịch giữa VietinBank với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành

*B*

viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:  
Không có

- 4.2. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có
- 4.3. Các giao dịch khác của VietinBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

#### VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

##### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này)

##### 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của VietinBank:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ        | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm                                                                           |
|----|---------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                                 | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                                                            |
| 1  | Trần Thanh Thủy           | Chị gái của PTGD Trần Minh Bình | 0                         | 0%    | 0                          | 0%    | - Mua 100 cp ngày 6/5/2016<br>- Mua 900 cp ngày 10/5/2016<br>- Bán 1.000 cp ngày 30/5/2016 |

#### VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thắng

**PHỤ LỤC 01 (Bản CBTT)**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK**

| STT                                  | Tên tổ chức/cá nhân  | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)    | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                |
|--------------------------------------|----------------------|--------------------------|---------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I- Thành viên HĐQT:</b>           |                      |                          |                                 |                                    |                                       |                                         |                                           |                                                                                      |
| 1                                    | Nguyễn Văn Thắng     |                          | Chủ tịch HĐQT                   |                                    |                                       | 29/04/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014    |
| 2                                    | Lê Đức Thọ           |                          | UVHĐQT, TGD, Người được UQ CBTT |                                    |                                       | 29/04/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014    |
| 3                                    | Cát Quang Dương      |                          | UVHĐQT                          |                                    |                                       | 29/04/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014    |
| 4                                    | Nguyễn Hồng Vân      |                          | UV HĐQT                         |                                    |                                       | 29/04/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014    |
| 5                                    | Yotaro Agari         |                          | UV HĐQT                         |                                    |                                       | 26/04/2016                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016    |
| 6                                    | Hiroyuki Nagata      |                          | UV HĐQT, Phó TGD                |                                    |                                       | 29/04/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014    |
| 7                                    | Trần Thu Huyền       |                          | UVHĐQT                          |                                    |                                       | 24/07/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 số 999/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/7/2014    |
| 8                                    | Michael Knight Ipson |                          | UVHĐQT                          |                                    |                                       | 25/9/2014                               |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 số 999/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/7/2014    |
| 9                                    | Phùng Khắc Kế        |                          | UVHĐQT                          |                                    |                                       | 01/11/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 số 999/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/7/2014    |
| 10                                   | Go Watanabe          |                          | UV HĐQT                         |                                    |                                       | 29/4/2014                               | 26/04/2016                                | Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016 |
| <b>II- Thành viên Ban Điều hành:</b> |                      |                          |                                 |                                    |                                       |                                         |                                           |                                                                                      |



| STT                                   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                    |
|---------------------------------------|---------------------|--------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                     | Lê Đức Thọ          |                          | UV HĐQT, TGD, Người được UQ CBTT |                                    |                                       | 29/4/2014                               |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 689/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 29/4/2014 của HĐQT VietinBank         |
| 2                                     | Hiroyuki Nagata     |                          | UV HĐQT, Phó TGD                 |                                    |                                       | 14/10/2013                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định 2312/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 14/10/2013 của HĐQT VietinBank          |
| 3                                     | Bùi Như Ý           |                          | Phó TGD                          |                                    |                                       | 04/04/2015                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 322/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 4/4/2010 của HĐQT VietinBank          |
| 4                                     | Nguyễn Hoàng Dũng   |                          | Phó TGD                          |                                    |                                       | 15/03/2011                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 188/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 15/3/2011 của HĐQT VietinBank         |
| 5                                     | Nguyễn Đức Thành    |                          | Phó TGD                          |                                    |                                       | 01/08/2012                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 1790/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 1/8/2012 của HĐQT VietinBank         |
| 6                                     | Trần Minh Bình      |                          | PTGD                             |                                    |                                       | 28/05/2014                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 6688/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 28/5/2014 của HĐQT VietinBank        |
| 7                                     | Trần Công Quỳnh Lân |                          | PTGD kiêm GD TTCNTT              |                                    |                                       | 05/03/2015                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 159/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 3/3/2015 của HĐQT VietinBank          |
| 8                                     | Nguyễn Đình Vinh    |                          | PTGD kiêm GD Khối KHDN           |                                    |                                       | 31/07/2015                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 1369/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 30/7/2015 của HĐQT VietinBank        |
| 9                                     | Nguyễn Văn Du       |                          | Phó TGD                          |                                    |                                       | 04/04/2015                              | 01/06/2016                                | Được điều động làm Chánh văn phòng NHNNVN theo Quyết định số 1158/QĐ-NHNN ngày 31/5/2016 |
| <b>III- Thành viên Ban kiểm soát:</b> |                     |                          |                                  |                                    |                                       |                                         |                                           |                                                                                          |
| 1                                     | Nguyễn Thế Huân     |                          | Thành viên BKS                   |                                    |                                       | 14/04/2015                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015        |
| 2                                     | Phạm Thị Thơm       |                          | Thành viên BKS                   |                                    |                                       | 29/4/2014                               |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014        |
| 3                                     | Trần Minh Đức       |                          | Thành viên BKS                   |                                    |                                       | 14/04/2015                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015        |

| STT                                                                 | Tên tổ chức/cá nhân                                          | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 4                                                                   | Phạm Thị Hồng Phương                                         |                          | Thành viên BKS               |                                    |                                          | 14/04/2015                              |                                           | Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015    |
| 5                                                                   | Vũ Thị Bích Hồng                                             |                          | Thành viên BKS               |                                    |                                          | 29/4/2014                               | 26/04/2016                                | Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016 |
| <b>IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:</b> |                                                              |                          |                              |                                    |                                          |                                         |                                           |                                                                                      |
| 1                                                                   | Nguyễn Hải Hưng                                              |                          | Kế toán trưởng               |                                    |                                          | 01/06/2011                              |                                           | Bổ nhiệm theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 31/5/2011 của HĐQT VietinBank     |
| <b>V- Công ty con</b>                                               |                                                              |                          |                              |                                    |                                          |                                         |                                           |                                                                                      |
| 1                                                                   | Công ty TNHH MTV Bảo hiểm NH TMCP CTVN                       |                          |                              |                                    |                                          | 12/12/2002                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 2                                                                   | Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý NH TMCP CTVN                |                          |                              |                                    |                                          | 25/11/2010                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 3                                                                   | Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP CTVN            |                          |                              |                                    |                                          | 06/10/2011                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 4                                                                   | Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP CTVN |                          |                              |                                    |                                          | 20/07/2010                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 5                                                                   | Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NH TMCP CTVN                    |                          |                              |                                    |                                          | 26/10/2010                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 6                                                                   | Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP CTVN              |                          |                              |                                    |                                          | 26/01/1998                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 7                                                                   | Công ty CP Chứng khoán NHTM CPCTVN                           |                          |                              |                                    |                                          | 01/09/2000                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 8                                                                   | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào                  |                          |                              |                                    |                                          | 31/07/2015                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| <b>VI- Công ty liên kết</b>                                         |                                                              |                          |                              |                                    |                                          |                                         |                                           |                                                                                      |
| 1                                                                   | Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ VietinBank-Aviva              |                          |                              |                                    |                                          | 29/07/2011                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |
| 2                                                                   | Ngân hàng TNHH Indovina                                      |                          |                              |                                    |                                          | 29/10/1992                              |                                           | Thành lập mới                                                                        |

**PHỤ LỤC 02 (Bản CBTT)**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| Stt                                                                 | Họ tên                               | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)           | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| <b>I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:</b> |                                      |                          |                                        |                                     |                 |                            |                               |         |
| 1                                                                   | <b>Nguyễn Văn Thắng</b>              |                          | <b>CT HĐQT</b>                         |                                     |                 | <b>216.108</b>             | <b>0,005804%</b>              |         |
| 1.1                                                                 | Nguyễn Văn Sung                      |                          | Bố đẻ                                  |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.2                                                                 | Vũ Thị Đính                          |                          | Mẹ đẻ                                  |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.3                                                                 | Vũ Việt Khánh                        |                          | Vợ                                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.4                                                                 | Nguyễn Hải Long                      |                          | Con                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.5                                                                 | Nguyễn Diệu Anh                      |                          | Con                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.6                                                                 | Nguyễn Linh Ngân                     |                          | Con                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.7                                                                 | Nguyễn Kim Thành                     |                          | Con                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.8                                                                 | Nguyễn Thị Sâm                       |                          | Chị ruột                               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.9                                                                 | Đình Đăng Định                       |                          | Anh rể                                 |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.10                                                                | Nguyễn Trung Sáng                    |                          | Anh ruột                               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.11                                                                | Nguyễn Thị Teo                       |                          | Chị dâu                                |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.12                                                                | Nguyễn Thị Tò                        |                          | Chị ruột                               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.13                                                                | Nguyễn Quang Lộc                     |                          | Anh rể                                 |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.14                                                                | Nguyễn Văn Sang                      |                          | Anh ruột                               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.15                                                                | Vũ Thị Liên                          |                          | Chị dâu                                |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.16                                                                | Nguyễn Văn Quê                       |                          | Anh ruột                               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.17                                                                | Nguyễn Thị Ngà                       |                          | Chị dâu                                |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.18                                                                | Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank |                          |                                        |                                     |                 | 960.081.982                | 25,79%                        |         |
| 2                                                                   | <b>Lê Đức Thọ</b>                    |                          | <b>UVHĐQT, TGD, Người được UQ CBTT</b> |                                     |                 | <b>37.527</b>              | <b>0,001008%</b>              |         |
| 2.1                                                                 | Lê Học Thức                          |                          | Bố                                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.2                                                                 | Ngô Thị Sợi                          |                          | Mẹ                                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.3                                                                 | Trần Thị Minh Vỹ                     |                          | Vợ                                     |                                     |                 | 11.949                     | 0,000321%                     |         |
| 2.4                                                                 | Lê Minh Đức                          |                          | Con                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.5                                                                 | Lê Minh An                           |                          | Con                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |



| Stt  | Họ tên                               | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2.6  | Lê Trung Dũng                        |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.7  | Trần Thị Kim Thúy                    |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.8  | Lê Anh Tuấn                          |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.9  | Đặng Thị Vinh Thành                  |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.10 | Lê Kiên Cường                        |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.11 | Nguyễn Thị Thu Phương                |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 119.514                    | 0,0032%                       |         |
| 2.12 | Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank |                          |                              |                                     |                 | 720.061.487                | 19,34%                        |         |
| 3    | <b>Cát Quang Dương</b>               |                          | <b>UV HĐQT</b>               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.1  | Cát Văn Sơn                          |                          | Cha                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.2  | Nguyễn Phước Diệu Hy                 |                          | Mẹ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.3  | Nguyễn Thị Bích Hương                |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.4  | Cát Bảo Châu                         |                          | Con                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.5  | Cát Hương Giang                      |                          | Con                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.6  | Cát Nguyên Hùng                      |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.7  | Phạm Thị Lắm                         |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.8  | Cát Diệu Hương                       |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.9  | Phương Minh Hòa                      |                          | Anh rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.10 | Cát Diệu Hà                          |                          | Em gái                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.11 | Lê Đức Cường                         |                          | Em rể                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.12 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam          |                          | Phó Vụ trưởng, Vụ tín dụng   |                                     |                 |                            |                               |         |
| 3.13 | Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank |                          |                              |                                     |                 | 720.061.487                | 19,34%                        |         |
| 4    | <b>Nguyễn Hồng Vân</b>               |                          | <b>UV HĐQT</b>               |                                     |                 | 4.050                      | 0,000109%                     |         |
| 4.1  | Nguyễn Minh Khanh                    |                          | Bố đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.2  | Võ Hải Đường                         |                          | Mẹ đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.3  | Nguyễn Mạnh Cường                    |                          | Chồng                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.4  | Nguyễn Sĩ Nguyên                     |                          | Con ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.5  | Nguyễn Hồng Lâm                      |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.6  | Phạm Thùy Linh                       |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

| Stt      | Họ tên                                          | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                                               | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 4.7      | Công ty TNHH MTV Bảo hiểm NH TMCP CTVN          |                          | Chủ tịch HĐQT                                                                              |                                     |                 |                            |                               |         |
| 4.8      | Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý NH TMCP CTVN   |                          | Chủ tịch HĐQT                                                                              |                                     |                 |                            |                               |         |
| 4.9      | Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietinbank-aviva |                          | UV HĐQT                                                                                    |                                     |                 |                            |                               |         |
| 4.10     | Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam               |                          | UV Ban chấp hành TW                                                                        |                                     |                 |                            |                               |         |
| <b>5</b> | <b>Yotaro Agari</b>                             |                          | <b>UV HĐQT</b>                                                                             |                                     |                 | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     |         |
| 5.1      | Taiichiro Agari                                 |                          | Bố                                                                                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.2      | Yasuko Agari                                    |                          | Mẹ                                                                                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.3      | Nobuko Agari                                    |                          | Vợ                                                                                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.4      | Wakako Agari                                    |                          | Con gái                                                                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.5      | Mayuko Agari                                    |                          | Con gái                                                                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.6      | Keitaro Agari                                   |                          | Em trai                                                                                    |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.7      | Tommomi Agari                                   |                          | Em dâu                                                                                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.8      | BTMU                                            |                          | Tổng Trưởng phòng, phụ trách bộ phận kế hoạch khu vực Châu Á và Châu Đại Dương (Singapore) |                                     |                 |                            |                               |         |
| 5.9      | Mitsubishi UFJ Financial Group, Inc             |                          | Cán bộ điều hành cao cấp                                                                   |                                     |                 |                            |                               |         |
| 5.10     | Ngân hàng Ayudhya Public Company Limited        |                          | Thành viên HĐQT                                                                            |                                     |                 |                            |                               |         |
| <b>6</b> | <b>Hiroyuki Nagata</b>                          |                          | <b>UV HĐQT, Phó TGĐ</b>                                                                    |                                     |                 | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     |         |
| 6.1      | Kiyokazu Nagata                                 |                          | Bố                                                                                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

29

| Stt | Họ tên                      | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 6.2 | Michiko Nagata              |                          | Mẹ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6.3 | Takako Nagata               |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6.4 | Yuto Nagata                 |                          | Con trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6.5 | Masanori Nagata             |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7   | <b>Trần Thu Huyền</b>       |                          | <b>UVHĐQT</b>                |                                     |                 | <b>1.429</b>               | <b>0%</b>                     |         |
| 7.1 | Trần Đình Mão               |                          | Bố đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7.2 | Hoàng Thị Ngân              |                          | Mẹ đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7.3 | Nguyễn Hữu Phương           |                          | Chồng                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7.4 | Nguyễn Hữu Duy Hoàng        |                          | Con trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7.5 | Nguyễn Lâm Tâm Anh          |                          | Con gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7.6 | Trần Đức Minh               |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7.7 | Lương Thanh Chuyên          |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7.8 | Trần Tiến Duy               |                          | Em trai                      |                                     |                 | 98                         | 0%                            |         |
| 7.9 | Trần Thị Hồng Hạnh          |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8   | <b>Michael Knight Ipson</b> |                          | <b>UVHĐQT</b>                |                                     |                 | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     |         |
| 8.1 | Gloria Dan Ipson            |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8.2 | Aimee Peggy Pflederer       |                          | Con gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8.3 | Mark Andrew Pflederer       |                          | Con rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8.4 | Daniel Andrew Ipson         |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8.5 | Sue Ellen Ipson             |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8.6 | Steven Earl Ipson           |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8.7 | Jean Anne Ipson             |                          | Em gái                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8.8 | Tổ chức Tài chính Quốc tế   |                          | Chuyên gia cao cấp           |                                     |                 |                            |                               |         |
| 9   | <b>Phùng Khắc Kế</b>        |                          | <b>UVHĐQT</b>                |                                     |                 | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     |         |
| 9.1 | Phùng Danh Cảnh             |                          | Bố đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 9.2 | Đào Thị Cẩm                 |                          | Mẹ đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 9.3 | Hoàng Thị Lan               |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 9.4 | Phùng Thị Lan Hương         |                          | Con gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 9.5 | Phùng Ngọc Quang            |                          | Con trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 9.6 | Phùng Thị Bích              |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

24

| Stt                                                                               | Họ tên               | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)     | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 9.7                                                                               | Trương Bang Giao     |                          | Anh rể                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| <b>II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:</b> |                      |                          |                                  |                                     |                 |                            |                               |         |
| 1                                                                                 | Lê Đức Thọ           |                          | UV HĐQT, TGD, Người được UQ CBTT |                                     |                 | 37.527                     | 0,001008%                     |         |
| (Xem mục I.2)                                                                     |                      |                          |                                  |                                     |                 |                            |                               |         |
| 2                                                                                 | Hiroyuki Nagata      |                          | UV HĐQT, Phó TGD                 |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| (Xem mục I.6)                                                                     |                      |                          |                                  |                                     |                 |                            |                               |         |
| 3                                                                                 | Bùi Như Ý            |                          | Phó TGD                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.1                                                                               | Bùi Xuân Linh        |                          | Bố đẻ                            |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.2                                                                               | Đỗ Tuyết Nhung       |                          | Mẹ đẻ                            |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.3                                                                               | Nguyễn Ngọc Thành    |                          | Chồng                            |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.4                                                                               | Nguyễn Ngọc Diệp     |                          | Con ruột                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.5                                                                               | Nguyễn Ngọc Hân      |                          | Con ruột                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.6                                                                               | Bùi Đỗ Hùng          |                          | Anh trai                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.7                                                                               | Nguyễn Thu Hiền      |                          | Chị dâu                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.8                                                                               | Bùi Đỗ Mạnh          |                          | Em trai                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.9                                                                               | Chu Thị Hồng Minh    |                          | Em dâu                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4                                                                                 | Nguyễn Hoàng Dũng    |                          | Phó TGD                          |                                     |                 | 43.024                     | 0,001156%                     |         |
| 4.1                                                                               | Nguyễn Văn Đông      |                          | Cha                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.2                                                                               | Trần Thị Xưa         |                          | Mẹ                               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.3                                                                               | Lê Thị Nga           |                          | Vợ                               |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.4                                                                               | Nguyễn Lê Quỳnh      |                          | Con                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.5                                                                               | Nguyễn Lê Huy Bảo    |                          | Con                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.6                                                                               | Nguyễn Lê Thuý       |                          | Chị gái                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.7                                                                               | Nguyễn Lê Tuyết      |                          | Chị gái                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.8                                                                               | Trần Thanh Liêm      |                          | Anh rể                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.9                                                                               | Nguyễn Lê Ánh        |                          | Chị gái                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.10                                                                              | Nguyễn Hoàng Vĩnh    |                          | Em trai                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.11                                                                              | Nguyễn Hoàng Viễn    |                          | Em trai                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.12                                                                              | Vũ Thị An            |                          | Em dâu                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.13                                                                              | Nguyễn Lê Hồng       |                          | Em gái                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.14                                                                              | Nguyễn Trần Hoà Bình |                          | Em trai                          |                                     |                 | 11                         | 0%                            |         |
| 4.15                                                                              | Mai Kim Loan         |                          | Em dâu                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

*Handwritten signature/initials*

| Stt  | Họ tên               | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 5    | Nguyễn Đức Thành     |                          | Phó TGD                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.1  | Trần Thị Nhưông      |                          | Mẹ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.2  | Hoàng Việt Phương    |                          | Vợ                           |                                     |                 | 6                          | 0,0000002%                    |         |
| 5.3  | Nguyễn Minh Nga      |                          | Con gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.4  | Nguyễn Hoàng Quân    |                          | Con trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.5  | Nguyễn Thị Liên      |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.6  | Nguyễn Đức Huyền     |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.7  | Dương Thị Thái Hà    |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.8  | Nguyễn Thị Khoa      |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.9  | Nguyễn Đức Huy       |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.10 | Nguyễn Thị Hiền      |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.11 | Nguyễn Đức Thanh     |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.12 | Đỗ Thị Lan           |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.13 | Nguyễn Thị Minh Thúy |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 5.14 | Nguyễn Việt Hoa      |                          | Anh rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6    | Trần Minh Bình       |                          | PTGD                         |                                     |                 | 2.405                      | 0,000065%                     |         |
| 6,1  | Trần Minh Quyết      |                          | Bố                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,2  | Lã Thị Hiền          |                          | Mẹ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,3  | Nguyễn Thị Lệ Hằng   |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,4  | Trần Quang Phú       |                          | Con                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,5  | Trần Khánh Uyên      |                          | Con                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,6  | Trần Thanh Tâm       |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,7  | Phan Trọng Tiến      |                          | Anh rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,8  | Trần Thiên Lý        |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,9  | Lê Thanh Liêm        |                          | Anh rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,10 | Trần Mai Hương       |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,11 | Dương Minh Hải       |                          | Anh rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,12 | Trần Thanh Thủy      |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,13 | Trần Mạnh Tiến       |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,14 | Mai Thị Quý          |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,15 | Trần Quốc Hiệp       |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6,16 | Dương Thị Đỗ Quyên   |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

*h*

| Stt  | Họ tên                                                        | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 6,17 | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào                   |                          | Chủ tịch                     |                                     |                 |                            |                               |         |
| 7    | Trần Công Quỳnh Lâm                                           |                          | PTGD kiêm GD TTCNTT          |                                     |                 | 31.920                     | 0,000857%                     |         |
| 7,1  | Trần Công Minh                                                |                          | Bố                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Cao Thị Kim Dung                                              |                          | Mẹ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Huỳnh Nữ Trâm Anh                                             |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Công Quốc Khải                                           |                          | Con                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Công Khải Kỳ                                             |                          | Con                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Công Duy Long                                            |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Thu Trang                                                |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Công Thiên Qui                                           |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Nguyễn Thùy Dương                                        |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Công Bảo Phụng                                           |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Kanako                                                   |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7,1  | Trần Kim Quỳnh Tiên                                           |                          | Em gái                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8    | Nguyễn Đình Vinh                                              |                          | PTGD kiêm GD Khối KHDN       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8,1  | Nguyễn Đình Thảo                                              |                          | Bố                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8,1  | Võ Thị Hạnh Thục                                              |                          | Mẹ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8,1  | Mai Thanh Loan                                                |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8,1  | Nguyễn Mai Chi                                                |                          | Con                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8,1  | Nguyễn Đình Sơn                                               |                          | Anh trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8,1  | Nguyễn Vũ Diệu Nga                                            |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 8,1  | Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NH TMCP CTVN |                          | Chủ tịch                     |                                     |                 |                            |                               |         |
| 8,1  | Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP CTVN             |                          | Chủ tịch                     |                                     |                 |                            |                               |         |

| Stt                                                                            | Họ tên                                          | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 8,1                                                                            | Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietinbank-Aviva |                          | Chủ tịch HĐQT                |                                     |                 |                            |                               |         |
| <b>III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:</b> |                                                 |                          |                              |                                     |                 |                            |                               |         |
| <b>1</b>                                                                       | <b>Nguyễn Thế Huân</b>                          |                          | <b>Thành viên BKS</b>        |                                     |                 | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     |         |
| 1.1                                                                            | Nguyễn Thế Hùng                                 |                          | Bố đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.2                                                                            | Chu Thị Đào                                     |                          | Mẹ đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.3                                                                            | Nguyễn Thị Phương Chi                           |                          | Vợ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.4                                                                            | Nguyễn Anh Phương                               |                          | Con gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.5                                                                            | Nguyễn Hoàng Nam                                |                          | Con trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.6                                                                            | Nguyễn Thúy Nga                                 |                          | Chị gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.7                                                                            | Hoàng Văn Liên                                  |                          | Anh rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.8                                                                            | Nguyễn Thế Huy                                  |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.9                                                                            | Phạm Thị Minh Tú                                |                          | Em dâu                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| <b>2</b>                                                                       | <b>Phạm Thị Thơm</b>                            |                          | <b>Ủy viên BKS</b>           |                                     |                 | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     |         |
| 2.1                                                                            | Phạm Cân                                        |                          | Bố đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.2                                                                            | Phạm Thị Khuya                                  |                          | Mẹ đẻ                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.3                                                                            | Kim Đức Cường                                   |                          | Chồng                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.4                                                                            | Kim Đức Minh                                    |                          | Con ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.5                                                                            | Kim Hương Thảo                                  |                          | Con ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.6                                                                            | Phạm Anh Tuấn                                   |                          | Anh ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.7                                                                            | Nguyễn Thị Hiên                                 |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.8                                                                            | Phạm Thị Hoa                                    |                          | Chị ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.9                                                                            | Đinh Đăng Định                                  |                          | Anh rể                       |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.10                                                                           | Phạm Ngọc Chung                                 |                          | Anh ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.11                                                                           | Nguyễn Thị Hòa                                  |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.12                                                                           | Phạm Tiến Thực                                  |                          | Anh ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.13                                                                           | Nguyễn Thúy Hải                                 |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.14                                                                           | Phạm Đức Tân                                    |                          | Anh ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.15                                                                           | Vũ Thị Nguyệt                                   |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.16                                                                           | Phạm Ngọc Thanh                                 |                          | Anh ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.17                                                                           | Nguyễn Thị Oanh                                 |                          | Chị dâu                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.18                                                                           | Phạm Thị Ngo                                    |                          | Chị ruột                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

| Stt                                                                 | Họ tên                      | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)    | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2.19                                                                | Tạ Văn Hiền                 |                          | Anh rể                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.20                                                                | Phạm Thử Tám                |                          | Anh ruột                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.21                                                                | Phạm Thị Trà Lý             |                          | Chị dâu                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 2.22                                                                | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |                          | TP Chế độ, Vụ Tài chính-Kế toán |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3                                                                   | <b>Trần Minh Đức</b>        |                          | <b>Thành viên BKS</b>           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.1                                                                 | Trần Thái Bài               |                          | Bố đẻ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.2                                                                 | Phạm Thị Mão                |                          | Mẹ đẻ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.3                                                                 | Phạm Thị Hoàng Anh          |                          | Vợ                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.4                                                                 | Trần Chính Minh             |                          | Con trai                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.5                                                                 | Trần Minh Anh               |                          | Con gái                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.6                                                                 | Trần Thị Thu Hương          |                          | Chị gái                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 3.7                                                                 | Vũ Phương Lam               |                          | Anh rể                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4                                                                   | <b>Phạm Thị Hồng Phương</b> |                          | <b>Thành viên BKS</b>           |                                     |                 | 94                         | 0,0000025%                    |         |
| 4.1                                                                 | Phạm Quốc Lương             |                          | Bố đẻ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.2                                                                 | Trần Thị Thảo               |                          | Mẹ đẻ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.3                                                                 | Nguyễn Thái Chính           |                          | Chồng                           |                                     |                 | 5.695                      | 0,000153%                     |         |
| 4.4                                                                 | Nguyễn Phương Ly            |                          | Con gái                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.5                                                                 | Nguyễn Thái Dương           |                          | Con trai                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.6                                                                 | Phạm Thị Hồng Thanh         |                          | Chị gái                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.7                                                                 | Nguyễn Trần Dũng            |                          | Anh rể                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.8                                                                 | Phạm Thị Hồng Thúy          |                          | Chị gái                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.9                                                                 | Nguyễn Duy Hòa              |                          | Anh rể                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.10                                                                | Phạm Quốc Hùng              |                          | Anh trai                        |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.11                                                                | Đặng Thanh Trà              |                          | Chị dâu                         |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.12                                                                | Phạm Thị Hồng Liên          |                          | Chị gái                         |                                     |                 | 8.031                      | 0%                            |         |
| 4.13                                                                | Nguyễn Quang Trung          |                          | Anh rể                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.14                                                                | Phạm Thị Hồng Loan          |                          | Em gái                          |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 4.15                                                                | Nguyễn Minh Đồng            |                          | Em rể                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| <b>IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:</b> |                             |                          |                                 |                                     |                 |                            |                               |         |
| 1                                                                   | <b>Nguyễn Hải Hưng</b>      |                          | <b>Kế toán trưởng</b>           |                                     |                 | 19.288                     | 0,000518%                     |         |
| 1.1                                                                 | Nguyễn Minh Châu            |                          | Bố đẻ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.2                                                                 | Nguyễn Thị Liễu             |                          | Mẹ đẻ                           |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

| Stt | Họ tên             | Tài khoản GD CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.3 | Trần Thanh Phương  |                          | Vợ                           |                                     |                 | 2.865                      | 0,000077%                     |         |
| 1.4 | Nguyễn Phương Ngân |                          | Con gái                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.5 | Nguyễn Minh Nghĩa  |                          | Con trai                     |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1.6 | Nguyễn Mạnh Hà     |                          | Em trai                      |                                     |                 | 0                          | 0%                            |         |

1/21